

Bài 52 VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó).

186

Phát triển năng lực

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Qua hoạt động giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II CHUẨN BỊ

Mô hình dạy học số có ba chữ số (ở các bài trước).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

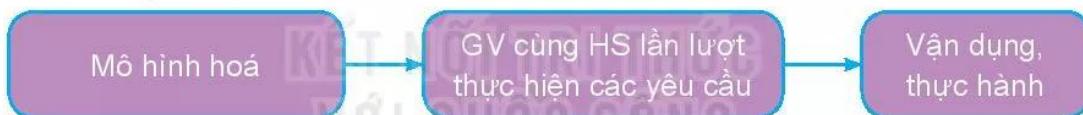
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó); vận dụng giải các bài toán có tình huống.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



- Đầu tiên, GV có thể cùng HS nhắc lại kiến thức đã học ở lớp 1 về việc viết một số có hai chữ số thành tổng các chục và đơn vị theo cấu tạo thập phân của nó.
- Tiếp theo, GV gắn các nhóm hình vuông to, hình chữ nhật, hình vuông nhỏ biểu diễn các số có ba chữ số lên bảng, yêu cầu HS viết cấu tạo số và số có ba chữ số tương ứng, rồi hướng dẫn HS viết số đó thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- GV lấy thêm một số ví dụ cho HS thực hành viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

2. Hoạt động

Bài 1 và 2: Củng cố kỹ năng viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

GV lưu ý với HS về trường hợp số có ba chữ số mà số chục hay số đơn vị là 0, ta không cần viết số hạng đó trong tổng. Ví dụ:

$$605 = 600 + 5 \text{ hay } 650 = 600 + 50.$$

Bài 3: Bài tập vận dụng xác định số theo cấu tạo của số.

- Qua hình ảnh số giỏ tương ứng với số trăm, số túi tương ứng với số chục và số hạt dẻ bên ngoài tương ứng với số đơn vị, HS áp dụng kiến thức đã học về cấu tạo của số có ba chữ số và viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, các chục, các đơn vị để giải bài toán.
- Câu a (mẫu): Hôm qua sóc nhặt được 1 giỏ, 3 túi và 2 hạt dẻ,... tương ứng số hạt dẻ sóc nhặt được là 1 trăm, 3 chục và 2 đơn vị. Vậy hôm qua sóc nhặt được 132 hạt dẻ (dựa vào cấu tạo số của số 132).
- Câu b: Tương tự, hôm nay sóc nhặt được 213 hạt.
- Câu c: Số 310 có số trăm là 3, số chục là 1, số đơn vị là 0 nên ngày mai sóc cần 3 giỏ, 1 túi để cất giữ hết số hạt dẻ.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó).

Bài 1: Củng cố kỹ năng đọc, viết số có ba chữ số dựa vào cấu tạo thập phân của nó.

Thông qua hình ảnh minh họa, GV có thể giới thiệu về một số nghề nghiệp cho HS: bác sĩ, lính cứu hoả, bộ đội hải quân, phi hành gia.

Bài 2 và 3: Củng cố kỹ năng viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị; vận dụng để thực hiện các yêu cầu của mỗi bài.

GV lưu ý với HS về trường hợp số có ba chữ số mà số chục hay số đơn vị là 0, ta không cần viết số hạng đó trong tổng.

Bài 4: Bài tập vận dụng.

- Qua hình ảnh số hòm tương ứng với số trăm, số túi tương ứng với số chục và số đồng vàng bên ngoài (không tính đồng vàng Rô-bốt đang cầm để chuẩn bị thả vào túi) tương ứng với số đơn vị, HS áp dụng kiến thức đã học về viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị để giải quyết bài toán.
- Rô-bốt có 117 đồng vàng, mà $117 = 100 + 10 + 7$, như vậy sau khi cất giữ những đồng vàng vào 1 hòm, 1 túi thì Rô-bốt còn 7 đồng bên ngoài.
- Mở rộng: Tuỳ đổi tượng HS và điều kiện thời gian, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS. Chẳng hạn: “Nếu Rô-bốt có 235 đồng tiền vàng thì bạn ấy cần mấy cái hòm, mấy cái túi để đựng số tiền vàng đó và còn mấy đồng ở bên ngoài?”.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).